

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2020/LĐ-PT**

Ngày 18 - 9 - 2020

V/v: “*Tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong

Các Thẩm phán: Ông Ngô Thanh Sỹ

Bà Trần Thị Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Bảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà Đỗ Thị Yến - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2020/TLPT-DS ngày 14 tháng 02 năm 2020 về “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số: 01/2019/LĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 25/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 7 năm 2020; Quyết định tạm ngừng phiên tòa phúc thẩm số: 37/2020/QĐPT-LĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020; Thông báo thời gian tiếp tục phiên tòa số: 18/TB-TA ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trương Hiếu T**, sinh năm: 1974.

Hộ khẩu thường trú: Tổ A, khu B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ hiện nay: Tổ E, khu B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- Bị đơn: **Quỹ tín dụng nhân dân PL.**

Địa chỉ: Ấp F, xã G, huyện D, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông **Phan S**, sinh năm: 1958 –

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bảo hiểm xã hội huyện D.

Địa chỉ: Đường H, khu I, thị trấn C, huyện D, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm xã hội huyện D: Ông **Lê Dũng P** – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội huyện D: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1977 – Chức vụ: Phó giám đốc (được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 17 tháng 5 năm 2019. (vắng mặt)

- Người kháng cáo: Bị đơn Quỹ tín dụng nhân dân PL

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai, bản giải trình, quá trình giải quyết vụ án và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nguyên đơn ông Trương Hiếu T trình bày:

Ông được thành viên Quỹ tín dụng nhân dân PL (viết tắt QTDNDPL) tín nhiệm bầu giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc từ tháng 09 năm 2012 đến tháng 9 năm 2016. Được Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai chuẩn y theo Quyết định số: 111/QĐ-ĐNA6 ngày 16 tháng 7 năm 2012 đối với nhiệm kỳ I (2012 – 2014) về việc chuẩn y danh sách Hội đồng quản trị của QTDNDPL và Văn bản số: 337/ĐNA6 ngày 24 tháng 3 năm 2015 của Giám đốc Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Đồng Nai về việc chấp thuận dự kiến chức danh Giám đốc điều hành QTDND PL nhiệm kỳ II (2015 – 2019). Ngày 16 tháng 4 năm 2015, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành đối với ông theo Quyết định số: 13/2015/QĐ.

Từ tháng 10 năm 2016, ông bị đình chỉ chức vụ Giám đốc điều hành QTDND PL theo Kết luận số: 1343/KL-ĐNA6 ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai do có một số sai phạm trong công tác cho vay tại QTDND PL, và Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai yêu cầu Hội đồng quản trị QTDND PL tiến hành miễn nhiệm chức vụ Giám đốc đối với ông và bầu bổ sung Giám đốc mới để thực hiện vai trò điều hành tại QTDND PL. Ngày 26 tháng 9 năm 2016, Quỹ tín dụng ban hành Thông báo số: 04/HĐQT về việc phân công nhiệm vụ cho từng bộ phận công tác tại QTDND PL gửi ban điều hành trong đó phân công ông trong thời gian bị tạm đình chỉ công tác phải hoàn thành các nhiệm vụ bàn giao công việc điều hành, hồ sơ sổ sách báo cáo, chịu sự phân công thu hồi nợ. Về nghĩa vụ ông được nhận mức lương cơ bản bằng hệ số của CBTD, Tiền lương được hưởng bằng 70% số

tiền lương trước đây ông được hưởng (Đã trừ đi phụ cấp chức vụ, phục cấp trách nhiệm), tham dự họp Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết. Ngày 03 tháng 10 năm 2016, QTDNDPL ban hành Quyết định phân công thu hồi nợ số: 07/2016/QĐ-HĐQT đối với ông khắc phục những sai phạm sau Thanh tra của Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Đồng Nai. Ngày 24 tháng 10 năm 2016, Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết số: 12/2016/NQ về việc báo cáo hoạt động QTDNDPL 09 tháng đầu năm 2016 và chỉ tiêu hoạt động kinh doanh 10 tháng năm 2016, nội dung trong đó cũng thống nhất trách nhiệm cá nhân của ông như trên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2017, Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số: 03/2017/QĐ-HĐQT về việc miễn nhiệm chức danh giám đốc đối với ông. Đến tháng 4 năm 2017, Quỹ tín dụng PL đã tổ chức Đại hội thành viên và cơ cấu lại thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, giám đốc điều hành và ông không được cơ cấu vào các chức danh trên.

Trong thời gian chờ Ban giám đốc mới của Quỹ tín dụng PL bố trí công việc mới và ký kết hợp đồng làm việc tại QTDND PL thì ông vẫn đến QTDND PL làm việc bình thường: Như tư vấn khách hàng về vay vốn, huy động vốn và thu hồi các khoản nợ đến hạn và quá hạn như trước khi bị đình chỉ chức vụ ông từng làm. Tuy nhiên, mãi đến hết tháng 06 năm 2017, ông vẫn chưa được Ban giám đốc mới ký kết hợp đồng lao động và cũng không thực hiện theo Điều 44 của Luật lao động về nghĩa vụ của người sử dụng lao động trong trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế; và Điều 46 của Luật lao động về việc xây dựng phương án lao động khi sắp xếp lại công việc trong trường hợp thay đổi cơ cấu.

Trong thời gian này, Ban giám đốc đã trả lương cho ông không phù hợp với quy định về mức lương tối thiểu vùng mà Chính phủ quy định tại huyện D trong năm 2017 là 2.900.000 đồng cộng thêm 7% lao động đã qua đào tạo tay nghề và Quy chế tiền lương tại QTDND PL, cụ thể trong tháng 05 năm 2017, Phó giám đốc ông Nguyễn Chính H ký duyệt bảng lương ông được hưởng là 657.000 đồng (chưa trừ bảo hiểm) chỉ gần bằng 25% mức lương tối thiểu vùng (2.900.000đ) và chưa bằng 12% mức lương ông được hưởng theo quy chế QTDND PL (5.895.700 đồng); tháng 06 năm 2017 mức lương được duyệt là 2.062 đồng (chưa trừ bảo hiểm). Hai lần Phó giám đốc ký duyệt bảng lương như trên ông đã từ chối nhận và không ký vào bảng lương.

Qua nhiều lần trao đổi với ông Vũ Đình D – Chủ tịch Hội đồng quản trị và ông Nguyễn Chính H về mức lương đã ký duyệt đối với ông là quá thấp so với mức lương mà ông được nhận thực tế nên ông có văn bản đề nghị Hội đồng quản trị và Ban giám đốc xem xét ký kết hợp đồng và bố trí công việc mới cho

ông tại QTDND PL do hiện tại ông không giữ chức vụ là Giám đốc điều hành; Nếu trường hợp không bố trí được công việc cho ông tại QTDND PL thì QTDND PL phải có trách nhiệm trả trợ cấp mất việc cho ông theo Điều 49 của Bộ luật lao động năm 2012 và trả sổ bảo hiểm cho ông để tìm công việc khác.

Chiều ngày 06 tháng 7 năm 2017, Chủ tịch Hội đồng quản trị có mời ông tham dự cuộc họp với tất cả người lao động làm việc tại QTDND PL - tại văn phòng Quỹ tín dụng PL. Tại cuộc họp này, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyên bố sa thải ông theo Điều 126 của Bộ Luật lao động. Ông D nêu rõ: “lý do ông bị sa thải là không thực hiện theo đúng hợp đồng lao động; không thực hiện đúng thời gian làm việc tại QTDND PL theo quy định; Kể từ ngày mai ông sẽ không đến QTDND PL làm việc và mọi quan hệ trong công việc giữa ông và QTDND PL sẽ chấm dứt từ ngày 07 tháng 7 năm 2017”. Nhưng từ sau đại hội (ngày 22 tháng 4 năm 2017) đến nay đã hơn 01 (một) năm bản thân ông chưa nhận được từ Quỹ tín dụng nhân dân PL một Quyết định thôi việc nào cũng như được ký kết hợp đồng lao động và chưa có một thỏa ước lao động nào. Mặc dù, đã có sự hòa giải từ phía lãnh đạo của Liên đoàn lao động huyện D 02 lần, có ông Nguyễn Chính H và bà Lê Thị Thiên T tham dự nhưng giữa ông và QTDND PL chưa đi đến một thỏa thuận nào “Hợp tình, hợp lý” đúng theo quy định của Pháp luật. Từ tháng 3 năm 2018, ông Vũ Đình D và ông Nguyễn Chính H đã bị Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai đình chỉ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó giám đốc điều hành, và bổ nhiệm ông Võ Thành L giữ chức vụ Phó giám đốc điều hành trong thời gian chờ QTDND PL xây dựng phương án tái cơ cấu lại nhân sự chủ chốt. Trong tháng 03 và đầu tháng 4 năm 2018, ông có gửi văn bản đề nghị Phòng lao động thương binh và xã hội huyện D hòa giải về tranh chấp lao động giữa ông và QTDND PL, nhưng QTDND PL vẫn cố tình không hợp tác.

Quá trình làm việc tại Tòa án, ông đồng ý cách tính lương tại bản tự khai bổ sung ngày 18 tháng 9 năm 2019 mà Quỹ tín dụng nhân dân PL đã tính như sau:

1/ Năm 2017 (từ tháng 7 năm 2017 đến tháng 12 năm 2017): 06 tháng, mức lương tối thiểu vùng là 2.900.000 đồng x 1,7)

Lương: 4.930.000 đồng x 06 tháng = 29.580.000 đồng.

Phí đào tạo nghề: 2.900.000 đồng x 7 % = 1.218.000 đồng.

2/ Năm 2018 (12 tháng, mức lương tối thiểu vùng 3.090.000 đồng x 1,7)

Lương: 5.253.000 đồng x 12 tháng = 63.036.000 đồng.

Phí đào tạo nghề: 3.090.000 đồng x 7% = 2.595.000 đồng.

3/ Năm 2019 (từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 10 năm 2019): 10 tháng, mức lương tối thiểu vùng 3.250.000 đồng x 1,7)

Lương: 5.525.000 đồng x 10 tháng = 55.250.000 đồng.

Phí đào tạo nghề: 3.250.000 đồng x 7% = 2.275.000 đồng.

(1) + (2) + (3) = 153.954.000 đồng.

Ông đồng ý bỏ 02 tháng tiền lương là tháng 5 năm 2017 và tháng 6 năm 2017 và không yêu cầu Quỹ tín dụng PL phải tính tiền lương đối với 02 tháng như trên. Tại biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 30 tháng 10 năm 2019 và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 28 tháng 11 năm 2019, ông tiếp tục đồng ý giảm cho Quỹ tín dụng không phải trả tiền lương cho ông từ tháng 7 năm 2017 đến tháng 12 năm 2017 là 06 tháng tương đương với số tiền là 30.798.000 đồng và ông yêu cầu QTDNDPL phải trả cho ông tiền lương từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 11 năm 2019 là 128.681.000 đồng và các khoản khác theo quy định. QTDNDPL phải có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội truy thu cho ông trong những ngày không được làm việc từ tháng 7 năm 2017 theo quy định của pháp luật. Ông không yêu cầu đóng truy thu về số tiền đóng bảo hiểm y tế.

Theo bản tự khai, cùng với các biên bản làm việc, biên bản đối chất, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Phan S – là đại diện theo pháp luật của Quỹ tín dụng nhân dân PL trình bày:

Ông T là cổ đông sáng lập QTDNDPL và được Quỹ tín nhiệm bầu giữ chức vụ thành viên hội đồng quản trị kiêm giám đốc từ tháng 9 năm 2012 đến tháng 9 năm 2016. Ngày 16 tháng 4 năm 2015, được bổ nhiệm chức vụ giám đốc điều hành. Trong quá trình làm việc tại Quỹ, ông T đã không thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Điều lệ của Quỹ, quy định của Ngân hàng Nhà nước và tại bản Kết luận số: 1343 của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước tỉnh chỉ ra các sai phạm như sau: Cho vay ngoài địa bàn, hạn mức phán quyết xét duyệt cho vay, thẩm định và xét duyệt cho vay, kiểm tra giám sát vốn vay, đăng ký giao dịch đảm bảo, phân loại nợ, hồ sơ vay vốn, định giá tài sản đảm bảo, cho vay cầm cố sổ tiết kiệm không, giả mạo chữ ký khách hàng có sổ tiết kiệm nhằm giải ngân cho vay đối với các khách hàng khác không đủ điều kiện cho vay về địa bàn tại QTDNDPL. Do các sai phạm này ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình hoạt động của Quỹ nên Giám đốc Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai đã tạm đình chỉ chức vụ Giám đốc điều hành đối với ông T và QTDNDPL vẫn phân công nhiệm vụ cho ông T đi thu hồi nợ là đúng sự thật.

Quá trình làm việc tại Tòa án, qua yêu cầu khởi kiện của ông T về việc ký kết hợp đồng lao động và bố trí công việc phù hợp cho ông T tại Quỹ thì ông

không đồng ý với 02 lý do: Thứ nhất ngày 28 tháng 3 năm 2017, Hội đồng quản trị cũ có quyết định miễn nhiệm đối với ông T không ký lại hợp đồng lao động. Trước đây, Hội đồng quản trị cũ không ký mà bây giờ Hội đồng quản trị ban điều hành mới ký là không phù hợp, thứ 2 trong Kết luận số: 1343 của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước tỉnh thì kết luận sai phạm thuộc về ban điều hành mà người đứng đầu là ông T, các sai phạm đó gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình hoạt động tại Quỹ tín dụng, do các sai phạm như trên nên ông T không còn uy tín để làm việc tại Quỹ. Đối với yêu cầu trả lương của ông T từ tháng 5 năm 2017 đến tháng 7 năm 2018 số tiền là 76.912.151 đồng theo đơn khởi kiện của ông T, Quỹ tín dụng không trả lương cho ông T vì Quỹ tín dụng không ký hợp đồng, ông T không làm việc tại Quỹ trong thời gian này. Do Quỹ tín dụng trước đây không ký hợp đồng lao động với ông T nên ông cho rằng Quỹ tín dụng đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông là không đúng. Việc ông D có tuyên bố sa thải đối với ông T tại cuộc họp thì chỉ là nói miệng do nóng nảy chứ không có văn bản. Đối với yêu cầu đóng tiền bảo hiểm xã hội cho ông T từ tháng 7 năm 2017 đến tháng 7 năm 2018, do Quỹ không ký hợp đồng lao động với ông T nên Quỹ tín dụng không có nghĩa vụ phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho ông T. Đối với mức lương tháng 5/2017, ông T khai với Tòa án là 600.000 đồng là không đúng với bảng lương của Quỹ. Theo cách tính lương của ông T thể hiện là $2.900.000đ \times 7\%$ (là phụ cấp của người có kinh nghiệm tay nghề chuyên môn) $\times 1,9$ hệ số tiền lương là không đúng mà theo bảng lương chỉ $\times 1,7$ hệ số lương áp dụng cho tất cả nhân viên được ký HĐLĐ. Đối với bảng chấm công tháng 5 và tháng 6 năm 2017, có rất nhiều chữ ký của nhân viên chấm công thể hiện ông T vắng rất nhiều hoặc có đi làm thì chỉ đến cơ quan 01 giờ đến 2 giờ rồi về. Đối chiếu với Quy chế làm việc tại Quỹ thì ông T đã vi phạm thời gian lao động. Đến tháng 7 năm 2017, ông T nghỉ việc hẳn. Như vậy, ông T tự ý nghỉ việc chứ không phải Quỹ tín dụng đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông T. Sau đó tháng 7 năm 2017, Quỹ tín dụng cũng báo với Bảo hiểm xã hội huyện D giảm hẳn nhân sự đóng tiền bảo hiểm xã hội đối với ông T.

Việc phân công công việc và điều chỉnh tiền lương của ông T sau khi bị đình chỉ chức vụ giám đốc; Ngày 22 tháng 9 năm 2016, Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Đồng Nai đã ban hành Văn bản số: 1285/DDNA6 tạm đình chỉ chức vụ Giám đốc đối với ông T, yêu cầu ông T bàn giao việc điều hành, có trách nhiệm thu hồi các khoản cho vay sai quy định và yêu cầu Quỹ tín dụng miễn nhiệm chức vụ Giám đốc của ông T. Ngày 26 tháng 9 năm 2016, QTDNDPL họp ra Thông báo số: 04/HĐQT phân công nhiệm vụ cho từng bộ phận công tác tại Quỹ và ban hành Nghị quyết số: 11/2016/NQ.HĐQT ngày 26 tháng 9 năm 2016 điều chỉnh tiền lương của người làm việc tại Quỹ trong đó có ông T.

Ngày 03 tháng 10 năm 2016, Hội đồng quản trị ban hành Quyết định số: 01/HĐQT phân công công việc cho ông T đi thu hồi các khoản tiền cho vay sai quy định đến tháng 01 năm 2017 phải hoàn thành.

Như vậy, từ tháng 10 năm 2016 đến tháng 01 năm 2017, ông T phải thực hiện công việc đi thu hồi các khoản tiền cho vay sai quy định đến tháng 01 năm 2017 phải hoàn thành nhưng không hoàn thành và kéo dài đến tháng 6 năm 2017 vẫn chưa hoàn thành, điều này ảnh hưởng đến việc ký hợp đồng lao động đối với ông T. Thời gian này, Quỹ vẫn trả lương và đóng bảo hiểm xã hội cho ông T. Việc phân công công việc đi thu hồi nợ và điều chỉnh tiền lương của ông T từ tháng 10 năm 2016 đến tháng 6 năm 2017 là thực hiện sự chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước tỉnh tại Văn bản số: 1285/ĐNA6 và đúng quy định tại khoản 3 Điều 37 mục 1 chương III Luật các tổ chức tín dụng, văn bản hợp nhất số 07 ngày 12 tháng 12 năm 2017 .

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, Chủ tịch hội đồng quản trị có mời ông T tham dự cuộc họp với tất cả người lao động làm việc tại QTDND PL tại văn phòng Quỹ tín dụng PL. Tại cuộc họp này, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyên bố sẽ đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông T bằng hình thức sa thải theo Điều 126 của Bộ Luật lao động; Trong đó ông D nêu rõ: “lý do ông T bị sa thải là không thực hiện theo đúng hợp đồng lao động, không thực hiện đúng thời gian làm việc tại QTD PL theo quy định. Từ tháng 4 năm 2017 đến tháng 6 năm 2017, ông T có đề nghị Phòng lao động thương binh xã hội can thiệp và đề nghị Hội đồng quản trị xem xét ký hợp đồng lao động đối với ông T. Như vậy, quyền ký hợp đồng với ông T là quyền của Hội đồng quản trị, giám đốc Quỹ và cũng tùy thuộc vào quy định “tổ chức bộ máy, cắt giảm nhân sự”, thái độ làm việc, cách ứng xử trong quan hệ làm việc. Trong lúc Hội đồng quản trị đang cân nhắc xem xét việc ký hay không ký hợp đồng với ông T thì ông tự ý nghỉ việc. Sau đó, QTDNDPL không ban hành quyết định sa thải đối với ông T, tuy nhiên sau cuộc họp ngày 06 tháng 7 năm 2017 thì ông T tự ý nghỉ việc.

Quỹ tín dụng PL đề nghị Tòa án xem xét đơn khởi kiện của ông T, Quỹ tín dụng không chấm dứt hợp đồng với ông T là do ông T tự ý nghỉ việc coi như ông T đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật. Quỹ tín dụng không ký hợp đồng lao động với ông T, không ban hành quyết định kỷ luật sa thải ông T.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019, Tòa án lập biên bản làm việc về việc các đương sự tự nguyện thỏa thuận giải quyết vụ án, trong đó ông T yêu cầu QTD phải trả lương cho ông 160.000.000 đồng, đóng bảo hiểm xã hội theo quy định là 53.000.000 đồng, tổng cộng là 213.000.000 đồng. Ngày 27 tháng 9 năm 2019, Quỹ tín dụng đã họp Hội đồng quản trị và ra Nghị quyết không đồng ý hòa giải với số tiền mà hai bên đã thỏa thuận theo biên bản làm việc ngày 13 tháng 9

năm 2019 là 160.000.000 đồng, vì trước đây không ký một quyết định nào cho ông T nghỉ việc nên không chấp nhận mức thỏa thuận với ông T. Tuy nhiên, nếu ông T làm đơn xin nghỉ việc từ tháng 7 năm 2017 thì Quỹ thống nhất trợ cấp thôi việc mỗi năm 1/2 tháng lương tính từ năm 2013 đến thời gian thôi việc theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Phan S thừa nhận ngày 28 tháng 3 năm 2017, ông T bị miễn nhiệm chức danh Giám đốc điều hành và nhận mức lương cơ bản nhân hệ số của Cán bộ tín dụng và vẫn tiếp tục đi thu hồi nợ theo sự phân công của QTDNDPL và hưởng lương nên quan hệ lao động vẫn còn tồn tại giữa người sử dụng lao động và người lao động. Do trước đây ông T làm Giám đốc nên chỉ có quyết định bổ nhiệm, trong quyết định không ghi rõ thời hạn bổ nhiệm nhưng nhiệm kỳ 05 năm theo danh sách, tờ trình của Hội đồng quản trị đã được Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh tỉnh Đồng Nai chấp thuận, chứ không có hợp đồng lao động. Như vậy, việc Quỹ không ký hợp đồng lao động đối với ông T sau thời điểm ông T bị miễn nhiệm mà ông T vẫn tiếp tục làm việc, sau thời hạn 30 ngày không ký hợp đồng mới thì hợp đồng đã giao kết trước đây trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Ông T có vi phạm thời giờ làm việc theo nội quy lao động của Quỹ. Đối với 02 bảng chấm công tháng 5 năm 2017 và tháng 6 năm 2017, ông T không ký vào, tuy nhiên xét về luật thì đủ cơ sở cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký quyết định sa thải đối với ông T. Căn cứ vào quy định của Bộ luật lao động mà ông D chỉ tuyên bố sa thải mà không xử lý theo trình tự thủ tục thì sự kiện pháp lý sa thải chưa xảy ra. Ông D không ban hành quyết định sa thải vì muốn giữ ông T lại để đi thu hồi nợ do số nợ quá lớn. Việc không ban hành quyết định sa thải là đúng, nếu ban hành quyết định sa thải mà không làm đúng trình tự là sai.

Tại phiên tòa, qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mà Hội đồng xét xử đã công bố công khai thì ông S đồng ý nhận ông Trương Hiếu T trở lại làm việc và bố trí công việc phù hợp, đồng ý trả 1/2 trên tổng số tiền lương theo yêu cầu của ông T vì hiện nay QTDNDPL đang gặp khó khăn vì vẫn phải khắc phục những sai phạm của những người đi trước để lại. Bên cạnh đó, trong thời gian vừa qua ông T không đi làm việc mà yêu cầu Quỹ tín dụng phải trả đủ lương thì không hợp lý công bằng cho các cán bộ đang làm việc tại Quỹ. QTDNDPL đồng ý trả đủ tiền truy thu bảo hiểm xã hội cho ông T từ tháng 7 năm 2017 theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M trình bày:

Ông T tham gia đóng bảo hiểm xã hội huyện D từ tháng 01 năm 2013 đến tháng 6 năm 2017. Thời điểm chốt sổ bảo hiểm là tháng 7 năm 2019. Vào ngày

21 tháng 7 năm 2017, Quỹ tín dụng nhân dân PL có làm hồ sơ báo giảm cho ông Trương Hiếu T, qua hồ sơ điện tử có chữ ký số của đơn vị. Theo thông báo giảm luôn đối với người lao động là ông T của Quỹ thì từ tháng 7 năm 2017 là thời điểm bắt đầu tính và mức lương của ông T lúc đơn vị báo giảm là 4.930.000 đồng, Bảo hiểm xã hội huyện D tạm tính số tiền cụ thể là số tiền truy thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp là 20.508.800 đồng, tiền lãi 3.735.285 đồng, tổng tiền truy thu 24.244.085 đồng. Số tiền đóng bảo hiểm xã hội cho ông T từ tháng 10 năm 2016 giảm đi sau khi có kết luận thanh tra. Theo báo giảm của đơn vị từ tháng 7 năm 2017 thì Quỹ tín dụng phải chốt sổ bảo hiểm và trả sổ bảo hiểm cho người lao động. Hiện nay, Bảo hiểm xã hội huyện D đã trả sổ bảo hiểm xã hội của ông T cho Quỹ tín dụng PL.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2019/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú đã căn cứ vào điểm a, d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 15, 16, khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 22, các điều 41, 42, 123, 125, 126, 202 Bộ luật lao động năm 2012; Nghị định số: 05/2015/NĐ – CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2012/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Tuyên bố việc sa thải chấm dứt hợp đồng lao động của Quỹ tín dụng nhân dân PL là trái pháp luật. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Hiếu T về việc xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải trái pháp luật.

1.1/ Ghi nhận việc Quỹ tín dụng nhân dân PL đồng ý nhận ông Trương Hiếu T trở lại làm việc tại Quỹ tín dụng nhân dân PL. Buộc Quỹ tín dụng nhân dân PL phải trả cho ông Trương Hiếu T tiền lương trong những ngày không được làm việc thời gian từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 11 năm 2019 là 128.681.000 đồng và bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 11.050.000 đồng, tổng cộng là 139.731.000đ (Một trăm ba mươi chín triệu bảy trăm ba mươi một nghìn đồng).

1.2/ Ghi nhận việc Quỹ tín dụng nhân dân PL đồng ý đóng tiền bảo hiểm xã hội truy thu cho ông Trương Hiếu T trong những ngày không được làm việc từ tháng 07 năm 2017 (tiếp theo sổ bảo hiểm xã hội) theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền thi hành án của các đương sự.

Ngày 20 tháng 12 năm 2019, bị đơn Quỹ tín dụng nhân dân PL kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại phiên Tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Trương Hiếu T và người đại diện theo pháp luật của bị đơn Quỹ tín dụng nhân dân PL do ông Phan S đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

- Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử và tại phiên tòa. Các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về đề xuất quan điểm giải quyết vụ án đối với phần bản án bị kháng cáo: Do các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án lao động sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn Quỹ tín dụng nhân dân PL nộp trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng và đầy đủ quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của đương sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Trương Hiếu T và Quỹ tín dụng nhân dân PL đã thỏa thuận được với nhau nội dung: Quỹ tín dụng nhân dân PL sẽ có trách nhiệm thanh toán cho ông Trương Hiếu T số tiền là 75.000.000 đồng, đóng tiền bảo hiểm xã hội truy thu cho ông Trương Hiếu T (bao gồm phần đóng bảo hiểm xã hội của người lao động và người sử dụng lao động) trong những ngày không được làm việc từ tháng 7 năm 2017 (tiếp theo sổ bảo hiểm xã hội) theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội; ông Trương Hiếu T có ý kiến không trở lại Quỹ tín dụng nhân dân PL làm việc nên ghi nhận.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Quỹ tín dụng nhân dân PL phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Ông Trương Hiếu T không phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300; Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 15, 16, khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 22, các điều 41, 42, 123, 125, 126, 202 Bộ luật lao động năm 2012; Nghị định số: 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Trương Hiếu T và Quỹ tín dụng nhân dân PL, sửa Bản án Lao động sơ thẩm số: 01/2019/LĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chấm dứt quan hệ lao động giữa Quỹ tín dụng nhân dân PL với ông Trương Hiếu T.

2. Quỹ tín dụng nhân dân PL có trách nhiệm thanh toán cho ông Trương Hiếu T số tiền tổng cộng là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng).

3. Quỹ tín dụng nhân dân PL có trách nhiệm đóng tiền bảo hiểm xã hội truy thu cho ông Trương Hiếu T (bao gồm phần của người lao động và phần của người sử dụng lao động) trong những ngày không được làm việc từ tháng 7 năm 2017 (tiếp theo sổ bảo hiểm xã hội) đến ngày xét xử sơ thẩm, theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trương Hiếu T không trở lại Quỹ tín dụng nhân dân PL để tiếp tục làm việc. Quan hệ lao động giữa ông Trương Hiếu T với Quỹ tín dụng nhân dân PL chấm dứt kể từ ngày xét xử sơ thẩm.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Về án phí: Quỹ tín dụng nhân dân PL phải nộp 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí lao động phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 005722 ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú. Quỹ tín dụng nhân dân PL còn phải nộp tiếp số tiền là 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện D;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- CCTHADS huyện D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phong